

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng
điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 61/TTr-SCT ngày 09 tháng 11 năm 2025 và Báo cáo số 184/BC-SCT ngày 22 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.



Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15.. tháng 12 năm 2025

2. Giao Sở Công Thương chủ trì tham mưu ban hành văn bản định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *N*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử - Văn phòng Chính phủ;
- Báo và Đài PT-TH Đắk Lắk;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTĐT_{NN 15b}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Mh*



Đào Mỹ

Phụ lục
QUY ĐỊNH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ SỬ DỤNG DIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ ĐƯỢC ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số **037** /2025/QĐ-UBND ngày **04/12/2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Stt	Tên dịch vụ	Đặc điểm cơ bản
1	Ki-ốt bán hàng (Gian bán hàng) tại chợ	<ul style="list-style-type: none"> - Là công trình độc lập hoặc một gian trong một dãy nhà thuộc phạm vi chợ đang hoạt động phù hợp với quy định; - Phù hợp với Tiêu chuẩn thiết kế Chợ TCVN 9211:2012; - Có mái che, có tường/vách ngăn riêng biệt; - Có lối đi phù hợp với quy hoạch của chợ; - Đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy; - Có hệ thống điện, nguồn cấp điện; - Dành cho đối tượng kinh doanh thường xuyên; - Phân loại theo vị trí: + Khu vực A: vị trí kinh doanh thuận lợi; + Khu vực B: vị trí kinh doanh trung bình; + Khu vực C: vị trí kinh doanh không thuận lợi; (xem ghi chú 1). - Diện tích tối thiểu là 03 m²/điểm (xem ghi chú 2).
2	Quầy hàng/sạp hàng trong nhà chợ chính và các hạng mục công trình có mái che khác	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm trong phạm vi chợ; thuộc khu vực nhà chính hoặc công trình có mái che; - Phù hợp với Tiêu chuẩn thiết kế Chợ TCVN 9211:2012; - Không có tường bao cố định từng quầy hàng/sạp hàng, có thể bố trí vách ngăn; - Có lối đi phù hợp với quy hoạch của chợ; - Đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy; - Dành cho đối tượng kinh doanh thường xuyên; - Phân loại theo vị trí: + Khu vực A: Quầy hàng/sạp hàng có vị trí kinh doanh thuận lợi;



		<ul style="list-style-type: none"> + Khu vực B: Quầy hàng/sạp hàng có vị trí kinh doanh trung bình; + Khu vực C: Quầy hàng/sạp hàng có vị trí kinh doanh không thuận lợi; <p>(xem ghi chú 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích tối thiểu là 3 m²/điểm (xem ghi chú 2).
3	Diện tích bán hàng ngoài trời (ngoài nhà chợ chính)	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm trong phạm vi chợ, ngoài khu vực dành cho quầy hàng/sạp hàng, ki-ốt, có thể có mái che chung hoặc không có, phù hợp với điều kiện thực tế của từng chợ; - Mặt bằng không đọng nước, có lối đi phù hợp quy hoạch của chợ; - Dành cho hộ kinh doanh không thường xuyên hoặc quy mô nhỏ (Xem ghi chú 3); - Phân loại theo diện tích sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Bán hàng có quy mô nhỏ dưới 1m² + Bán hàng có quy mô vừa từ 1m² đến dưới 2m² + Bán hàng có quy mô lớn từ 2m² trở lên

Ghi chú:

1. Các tiêu chí chính để phân loại vị trí kinh doanh (A, B, C):

- **Khu vực A** (vị trí kinh doanh thuận lợi): Là khu vực có lưu lượng khách qua lại cao nhất, dễ tiếp cận từ bên ngoài; bao gồm các vị trí tại lối đi chính, ngã ba/ngã tư trong chợ, gần bãi để xe, gần cổng ra vào chính, hoặc tiếp giáp đường giao thông chính bên ngoài (nếu có). Vị trí có tầm nhìn rộng, dễ thu hút khách hàng. Thông thường chiếm tỷ lệ **không quá 20–30%** tổng số điểm kinh doanh trong chợ.

- **Khu vực B** (vị trí kinh doanh trung bình): Là khu vực không thuộc mặt tiền chính nhưng vẫn có lưu lượng khách ổn định ở mức trung bình; bao gồm các vị trí tại lối đi phụ, giữa các dãy hàng hóa trong nhà chợ chính, hoặc khu vực xen kẽ giữa khu vực A và C. Tầm nhìn, khả năng tiếp cận khách hàng ở mức trung bình. Thường chiếm tỷ lệ **khoảng 40–60%** tổng số điểm kinh doanh.

- **Khu vực C** (vị trí kinh doanh không thuận lợi): Là khu vực có lưu lượng khách thấp nhất, ít người qua lại hoặc khó tiếp cận; bao gồm các vị trí ở cuối dãy hàng, góc khuất, gần khu tập kết rác, khu vệ sinh, hoặc khu vực phụ trợ ít thu hút khách. Tầm nhìn và khả năng tiếp cận khách hàng hạn chế. Thường chiếm tỷ lệ **khoảng 10–20%** tổng số điểm kinh doanh.

2. Đối với các ki-ốt, quầy/sạp có diện tích nhỏ hơn $3m^2$ đã hình thành trước khi Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng và **được tính giá dịch vụ theo diện tích thực tế** theo quy định pháp luật.

Trường hợp chợ được cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới thì ki-ốt, quầy/sạp phải đáp ứng đầy đủ đặc điểm kinh tế – kỹ thuật quy định tại quy định này.

3. Hộ kinh doanh không thường xuyên: Các hộ hoặc cá nhân buôn bán nhỏ lẻ, tự phát hoặc theo mùa vụ, có tần suất hoạt động không ổn định, không có vị trí kinh doanh cố định, thường bố trí tại khu vực kinh doanh ngoài trời của chợ, chủ yếu phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa, nông sản, thực phẩm hằng ngày./.

